|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** | ĐỀ KIÊM, TRA GIỮA KÌ 2- NĂM HỌC 2021- 2022  MÔN: Lịch sử 8  *Thời gian làm bài: 45 phút; không kể thời gian phát đề* |

*Họ và tên: .....................................................................* Mã đề: 001

**Câu 1.** Người đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế là

**A.** Tôn Thất Thuyết. **B.** Nguyễn Thiện Thuật. **C.** Tạ Hiện. **D.** Nguyễn Quang Bích.

**Câu 2.** Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu?

**A.** Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Côn Lôn. **B.** Ba tỉnh miền Đông Nam Kì và đảo Phú Quốc. **C.** Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Phú Quốc. **D.** Ba tỉnh miền Đông Nam Kì và đảo Côn Lôn.

**Câu 3.** Câu nói: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của

**A.** Nguyễn Trung Trực. **B.** Trương Định. **C.** Hoàng Hoa Thám. **D.** Hoàng Diệu.

**Câu 4.** Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi ra “Chiếu Cần vương” khi đang ở

**A.** căn cứ Gò Công. **B.** Thanh Hóa. **C.** kinh thành Huế. **D.** Căn cứ Tân Sở (Quảng Trị).

**Câu 5.** “Dập dìu trống đánh cờ xiêu. Phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây” là khẩu hiệu chiến đấu của cuộc khởi nghĩa

**A.** Trần Tấn, Đặng Như Mai. **B.** cha con Trương Định, Trương Quyền.

**C.** Lưu Vĩnh Phúc. **D.** Hoàng Tá Viêm.

**Câu 6.** Ai đã được nhân dân tôn làm “Bình Tây đại nguyên soái”?

**A.** Nguyễn Tri Phương. **B.** Nguyễn Trung Trực. **C.** Trương Quyền. **D.** Trương Định.

**Câu 7.** Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?

**A.** Trương Định. **B.** Hoàng Diệu. **C.** Nguyễn Tri Phương. **D.** Nguyễn Trung Trực.

**Câu 8.** Hiệp ước Quý Mùi (Hiệp ước Hác-măng) quy định triều đình Huế chỉ được cai quản vùng đất nào?

**A.** Nam Kì. **B.** Ba tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh. **C.** Bắc Kì. **D.** Trung Kì.

**Câu 9.** Căn cứ Ba Đình thuộc tỉnh nào?

**A.** Hưng Yên. **B.** Thanh Hóa. **C.** Bắc Giang. **D.** Nghệ An.

**Câu 10.** Người anh hùng Nguyễn Trung Trực nổi tiếng với chiến công

**A.** bảo vệ thành Gia Định.

**.B.** bảo vệ thành Hà Nội.

**C.** đốt cháy tàu Ét-pê-răng (Hi vọng) của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông.

**D.** làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

**Câu 11.** Ai là Tổng đốc thành Hà Nội vào năm 1873?

**A.** Tôn Thất Thuyết. **B.** Hoàng Diệu. **C.** Phan Thanh Giản. **D.** Nguyễn Tri Phương.

**Câu 12.** Tổng đốc thành Hà Nội năm 1882 là ai?

**A.** Nguyễn Lân. **B.** Nguyễn Tri Phương. **C.** Hoàng Tá Viêm. **D.** Hoàng Diệu.

**Câu 13.** Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là

**A.** khởi nghĩa Bãi Sậy. **B.** khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

**C.** khởi nghĩa Ba Đình. **D.** khởi nghĩa Hương Khê.

**Câu 14.** Địa bàn hoạt động của nghĩa quân Hương Khê thuộc các tỉnh

**A.** Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.

**B.** Hà Nội, Hải Dương, Hà Tây, Vĩnh Phúc.

**C.** Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

**D.** Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

**Câu 15.** Căn cứ Bãi Sậy thuộc tỉnh nào?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Hà Nội. **C.** Hưng Yên. **D.** Nghệ An.

**Câu 16.** Phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi nhất ở đâu?

**A.** Nam Kì, Trung Kì và Bắc Kì. **B.** Bắc Kì và Nam Kì.

**C.** Trung Kì và Nam Kì. **D.** Trung Kì và Bắc Kì.

**Câu 17.** Lãnh đạo cao nhất của cuộc khởi nghĩa Hương Khê là

**A.** Cao Thắng. **B.** Phan Đình Phùng. **C.** Nguyễn Thiện Thuật. **D.** Đinh Công Tráng.

**Câu 18.** Địa bàn hoạt động chính của nghĩa quân Bãi Sậy là

**A.** ba làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mĩ Khê.

**B.** địa hình vùng rừng núi hiểm trở ở Hương Sơn - Hương Khê (Hà Tĩnh).

**C.** địa hình núi non trùng điệp tại vùng rừng núi Yên Thế.

**D.** vùng lau sậy um tùm và đầm lầy thuộc các huyện Văn Giang, Văn Lâm, Khoái Châu…

**Câu 19.** Căn cứ chính của cuộc khởi nghĩa Hương Khê là

**A.** Ngàn Trươi. **B.** Bãi Sậy. **C.** Tân Sở. **D.** Ba Đình.

**Câu 20.** Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt (tháng 11/1888), phong trào Cần vương

**A.** vẫn được duy trì và dần quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn.

**B.** đã chấm dứt.

**C.** chỉ còn diễn ra ở Trung Kì.

**D.** vẫn tiếp tục nhưng hoạt động cầm chừng.

**Câu 21.** Lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Ba Đình là

**A.** Phan Đình Phùng. **B.** Phạm Bành và Đinh Công Trứ.

**C.** Phạm Bành và Đinh Công Tráng. **D.** Nguyễn Thiện Thuật.

**Câu 22.** Lợi dụng cơ hội nào, Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

**A.** Sự suy yếu của triều đình Huế.

**B.** Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần thứ hai, Pháp củng cố lực lượng.

**C.** Pháp được tăng viện binh.

**D.** Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

**Câu 23.** Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương là ai?

**A.** Nông dân. **B.** Địa chủ các địa phương.

**C.** Những võ quan triều đình. **D.** Văn thân, sĩ phu yêu nước.

**Câu 24.** Chế độ xã hội Việt Nam sau khi nhà Nguyễn kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt (6/6/1884) đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp là

**A.** chế độ nửa thuộc địa nửa phong kiến. **B.** chế độ thuộc địa nửa phong kiến. **C.** chế độ phong kiến nửa thuộc địa. **D.** chế độ thuộc địa.

**Câu 25.** Hiệp ước nào là mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập?

**A.** Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) **B.** Hiệp ước Hác -măng(1883)

**C.** Hiệp ước Giáp Tuất ( 1874) **D.** Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

**Câu 26.** Nội dung cơ bản của Chiếu Cần vương là kêu gọi

**A.** văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa. **B.** văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.

**C.** văn thân, sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến. **D.** văn thân, sỹ phu đứng lên cứu nước.

**Câu 27.** Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây không nằm trong phong trào Cần Vương?

**A.** khởi nghĩa Yên Thế. **B.** Khởi nghĩa Hương Khê.

**C.** Khởi nghĩa Bãi Sậy. **D.** Khởi nghĩa Ba Đình.

**Câu 28.** Phong trào yêu nước chống xâm lược Pháp đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ 1885 đến cuối thế kỉ XIX, được gọi là phong trào gì?

**A.** Phong trào Cần vương.

**B.** Phong trào nông dân Yên Thế.

**C.** Phong trào nông dân.

**D.** Phong trào Duy tân.

**Câu 29.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất có ý nghĩa gì?

**A.** Quân Pháp hoang mang, quân dân ta phấn khởi càng hăng hái đánh giăc.

**B.** Quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kì.

**C.** Nhiều sĩ quan và binh lính Pháp bị giết tại trận.

**D.** Quân Pháp hoang mang, triều đình lo sợ.

**Câu 30.** Chiến thắng trận Cầu Giấy lần một và chiến thắng trận Cầu Giấy lần thứ hai là chiến công của

**A.** quân đội Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc phối hợp với quân của Hoàng Tá Viêm.

**B.** quân đội Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc.

**C.** quân triều đình nhà Nguyễn.

**D.** Tổng đốc Hoàng Diệu.